

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục tiêu chuẩn áp dụng cho dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La tại Phụ lục của Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 27/01/2024 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-TTg ngày 02/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân cấp và giao cơ quan chủ quản đầu tư các dự án đường bộ theo Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách đặc thù về đầu tư xây dựng công trình đường bộ;

Căn cứ Nghị quyết số 299/NQ-HĐND ngày 10/3/2024 của HĐND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng đối với dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 1999/QĐ-UBND ngày 24/9/2024 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Dự án thành phần đầu tư xây dựng công trình giao

*thông thuộc dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tại Tờ trình số 63/TTr-BQLDA ngày 09/12/2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng đối với dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La theo các Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm, cụ thể như sau:

### **1. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn điều chỉnh/thay thế:**

- Nhóm 1. Quy chuẩn áp dụng: 02 quy chuẩn.
- Nhóm 3. Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thiết kế xây dựng: 01 tiêu chuẩn.
- Nhóm 4. Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thi công và nghiệm thu công trình xây dựng: 03 tiêu chuẩn.
- Nhóm 5. Tiêu chuẩn thiết kế trung tâm quản lý điều hành, trung tâm dịch vụ, nhà hạt quản lý và các công trình phụ trợ: 03 tiêu chuẩn.

### **2. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn bổ sung:**

- Nhóm 1. Quy chuẩn áp dụng: 07 quy chuẩn.
- Nhóm 2. Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác khảo sát xây dựng: 04 tiêu chuẩn.
- Nhóm 3. Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thiết kế xây dựng: 10 tiêu chuẩn.
- Nhóm 4. Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thi công và nghiệm thu công trình xây dựng: 20 tiêu chuẩn.
- Nhóm 5. Tiêu chuẩn thiết kế trung tâm quản lý điều hành, trung tâm dịch vụ, nhà hạt quản lý và các công trình phụ trợ: 04 tiêu chuẩn.
- Nhóm 6. Tiêu chuẩn áp dụng cho hệ thống giao thông thông minh (ITS): 05 tiêu chuẩn.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

**1.** Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông:

- Căn cứ vào danh mục điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn đã được phê duyệt và các quy định có liên quan để yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện theo quy định. Khi áp dụng phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, không pha trộn các tiêu chuẩn có cùng phạm vi áp dụng nhưng khác biệt về phương pháp luận và triết lý kỹ thuật cho cùng một công trình hoặc bộ phận kết cấu công trình.

- Trong quá trình áp dụng, trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng chưa phù hợp hoặc có sự chông chéo cần bổ sung, điều chỉnh danh mục, kịp thời rà soát, tổng hợp, xin ý kiến các Sở ngành liên quan, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung theo quy định

**2.** Các Sở ngành liên quan theo lĩnh vực quản lý ngành có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông trong quá trình tổ chức lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công,... đảm bảo chất lượng, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành và các quy định khác có liên quan.

**3.** Các nội dung, tiêu chuẩn khác giữ nguyên theo danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn được phê duyệt tại Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của UBND tỉnh Sơn La.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông; Thủ trưởng các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VP UBND tỉnh (LĐ, P.KT);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT Việt10b.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Minh**

**PHỤ LỤC 1:**

**Danh mục quy chuẩn tiêu chuẩn điều chỉnh/ thay thế áp dụng đối với dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Theo Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 18/3/2024		Đề nghị điều chỉnh/thay thế	
	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn	Tên tiêu chuẩn	Mã tiêu chuẩn
<b>I</b>	<b>Quy chuẩn áp dụng</b>			
8-14	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình Hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07:2016/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình Hạ tầng kỹ thuật	QCVN 07:2023/BXD
25	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2019/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2024/BGTVT
<b>III</b>	<b>Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thiết kế</b>			
14	Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 7957:2008	Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài	TCVN 7957:2023
<b>IV</b>	<b>Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thi công, nghiệm thu</b>			
48	Xi măng - Phương pháp phân tích hoá học	TCVN 141:2008	Xi măng - Phương pháp phân tích hoá học	TCVN 141:2023
55	Xi măng - Phương pháp xác định độ mịn	TCVN 4030:2003	Xi măng - Phương pháp xác định độ mịn	TCVN 13605:2023
178	Sơn và vecni - Bảo vệ chống ăn mòn kết cấu thép bằng các hệ sơn phủ	TCVN 12705:2019	Sơn và vecni - Bảo vệ chống ăn mòn kết cấu thép bằng các hệ sơn phủ	TCVN 12705-1÷4:2021 TCVN 12705-5÷6:2019 TCVN 12705-7÷9:2021
<b>V</b>	<b>Tiêu chuẩn thiết kế trung tâm quản lý điều hành, trung tâm dịch vụ, nhà hạt quản lý, trạm thu phí và các công trình phụ trợ</b>			

TT	Theo Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 18/3/2024		Đề nghị điều chỉnh/thay thế	
	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã tiêu chuẩn, quy chuẩn	Tên tiêu chuẩn	Mã tiêu chuẩn
15	Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng	TCVN 3890:2021	Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình - Trang bị, bố trí	TCVN 3890:2023
18	Phương tiện phòng cháy chữa cháy - Vòi dây chữa cháy - Vòi dây bằng sợi tổng hợp tráng cao su	TCVN 5740:2009	Phòng cháy chữa cháy - Vòi dây chữa cháy	TCVN 5740:2023
20	Công nghệ thông tin - Nhận dạng tần số vô tuyến cho quản lý đối tượng - Phần 63: Thông số cho giao tiếp không dây tần số 860 Mhz - 960 Mhz, loại C	ISO IEC 18000-63:2017	Công nghệ thông tin - Nhận dạng tần số vô tuyến cho quản lý đối tượng - Phần 63: Thông số cho giao tiếp không dây tần số 860 Mhz-960 Mhz, loại C	ISO IEC 18000-63:2021

**PHỤ LỤC 2:****Danh mục quy chuẩn tiêu chuẩn bổ sung áp dụng đối với dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu, đoạn tuyến thuộc địa bàn tỉnh Sơn La***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Tên tiêu chuẩn</b>	<b>Mã tiêu chuẩn</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Quy chuẩn áp dụng</b>		
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường bộ cao tốc	QCVN 115:2024/BGTVT	
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn	QCVN 26:2010/BTNMT	
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thép làm cốt bê tông	QCVN 07:2019/BKHCN	
4	Quy chuẩn về an toàn điện, tương thích điện từ	QCVN 09:2017/BCT	
5	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới tọa độ	QCVN 04:2009/BTNMT	
6	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo tiếp cận sử dụng	QCVN 10:2024/BXD	
7	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm kiểm tra tải trọng xe	QCVN 66:2024/BGTVT	
<b>II</b>	<b>Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác khảo sát xây dựng</b>		
1	Địa chất thủy văn - Thuật ngữ và định nghĩa	TCVN 4119:1985	
2	Đất xây dựng - Xác định độ trương nở	ASTM D4546	
3	Đất xây dựng - Phương pháp xác định độ bền nén một trục nở hông	TCVN 9438:2012	
4	Mặt đường ô tô - Xác định sức kháng trượt của bề mặt đường bằng phương pháp con lăn anh	TCVN 10271:2014	
<b>III</b>	<b>Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thiết kế</b>		
1	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 4: Bê tông nhựa chặt tái chế nóng tại trạm trộn sử dụng vật liệu cũ không quá 25%	TCVN 13567-4:2024	
2	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa rỗng thoát nước - thi công và nghiệm thu	TCVN 13048:2024	
3	Gia cố mái dốc bằng lưới địa kỹ thuật gốc Polyme trong xây dựng công trình giao thông - tiêu chuẩn thiết kế, thi công và nghiệm thu	TCCS 01:2021/VKHCN	

<b>TT</b>	<b>Tên tiêu chuẩn</b>	<b>Mã tiêu chuẩn</b>	<b>Ghi chú</b>
4	Bê tông - Phương pháp xác định cường độ chịu nén	TCVN 3118:2022	
5	Bitum - phương pháp xác định độ hòa tan trong Trichloroethylene và N-propyl Bromide	TCVN 7500:2023	
6	Yêu cầu chung về an toàn điện chiếu sáng; Tiêu chuẩn áp dụng cho thiết kế và lắp đặt đèn chiếu sáng trên đường cao tốc	TCVN 7722:2009	
7	Tiêu chuẩn kỹ thuật chiếu sáng, bao gồm độ rọi, độ đồng đều ánh sáng và thiết kế tiết kiệm năng lượng	TCVN 9206:2012	
8	Lắp đặt hệ thống điện của các công trình xây dựng; Quy định các nguyên tắc thiết kế và lắp đặt hệ thống điện trong các công trình hạ tầng	TCVN 7997:2009	
9	Tiêu chuẩn về chống sét công trình, lắp đặt cột chống sét và dây tiếp địa	TCVN 9385: 2012	
10	Hệ thống ống nhựa - ống Polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước	TCVN 7305: 2008	
<b>IV</b>	<b>Tiêu chuẩn áp dụng cho công tác thi công, nghiệm thu</b>		
1	Đất dùng trong xây dựng đường bộ	TCVN 14134-1÷ TCVN 14134-5	
2	Cột liệu dùng trong xây dựng đường bộ	TCVN 14135-4÷ TCVN 14135-5	
3	Sơn tín hiệu giao thông xóa vạch kẻ đường - Thi công và nghiệm thu	TCCS 30:2020/TCĐBVN	
4	Bê tông - Phương pháp xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252:2020	
5	Tiêu chuẩn thí nghiệm xác định tỉ trọng khối của hỗn hợp bê tông nhựa đã đầm nén sử dụng mẫu bọc Paraffin ( <i>Standard Method of Test for Bulk Specific Gravity (Gmb) of Compacted Asphalt Mixtures Using Paraffin-Coated Specimens</i> )	AASHTO T275	
6	Mặt đường ô tô - Xác định sức kháng trượt của bề mặt đường bằng phương pháp con lăn Anh	TCVN 10271:2014	

<b>TT</b>	<b>Tên tiêu chuẩn</b>	<b>Mã tiêu chuẩn</b>	<b>Ghi chú</b>
7	Tiêu chuẩn thí nghiệm xác định hàm lượng vật liệu lọt sàng 0.075 mm bằng phương pháp sàng ướt ( <i>Standard Method of Test for Materials Finer Than 75-<math>\mu</math>m (No. 200) Sieve in Mineral Aggregates by Washing</i> )	AASHTO T11	
8	Tiêu chuẩn thí nghiệm xác định thành phần hạt của cốt liệu thô và cốt liệu mịn ( <i>Standard Method of Test for Sieve Analysis of Fine and Coarse Aggregates</i> )	AASHTO T27	
9	Đất xây dựng công trình giao thông - Xác định hàm lượng hữu cơ bằng phương pháp nung	TCVN 13595:2022	
10	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực - Phương pháp thử	TCVN 7937-1÷3:2013	
11	Sơn tường dạng nhũ tương - Phương pháp thử (phần 1 đến phần 5)	TCVN 8653:2012	
12	Hỗn hợp nhựa - phương pháp thử vết hằn bánh xe	TCVN 13899:2023	
13	Vật liệu xảm chèn khe và vết nứt, thi công móng, dùng cho mặt đường bê tông xi măng và mặt đường bê tông nhựa. Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 9974:2013	
14	Thí nghiệm đương lượng cát xác định chỉ tiêu ES	AASHTO T176-97	
15	Bê tông - Kiểm tra đánh giá độ bền - Quy định chung	TCVN 5440:1991	
16	Bê tông - Kiểm tra và đánh giá cường độ chịu nén	TCVN 10303:2014	
17	Bê tông nặng - Phương pháp xác định cường độ kéo khi uốn	TCVN 3119:2022	
18	Giàn giáo - Yêu cầu an toàn	TCVN 13662:2023	
19	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và tổ chức thiết kế thi công	TCVN 4252:2012	
20	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 5: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường bổ sung phụ gia SBS bằng phương pháp trộn khô	TCVN 13567-5:2024	
<b>V</b>	<b>Tiêu chuẩn thiết kế trung tâm quản lý điều hành, trung tâm dịch vụ, nhà hạt quản lý, trạm thu phí và các công trình phụ trợ</b>		
1	Phòng cháy chữa cháy - Hệ thống chữa cháy tự động bằng nước, bọt - Yêu cầu thiết kế và lắp đặt	TCVN 7336:2021	



<b>TT</b>	<b>Tên tiêu chuẩn</b>	<b>Mã tiêu chuẩn</b>	<b>Ghi chú</b>
2	Chất chữa cháy. Chất tạo bọt chữa cháy (phần 1 đến phần 3)	TCVN 7278:2003	
3	Thiết bị chữa cháy bằng khí - Tính chất vật lý và thiết kế hệ thống - Phần 1: Yêu cầu chung	TCVN 7161-1:2022	
4	Thiết bị chữa cháy. Hệ thống chữa cháy cacbon đioxit. Thiết kế và lắp đặt	TCVN 6101:1996	
<b>VI</b>	<b>Tiêu chuẩn áp dụng cho Hệ thống giao thông thông minh (ITS)</b>		
1	Hệ thống giao thông thông minh (ITS) - Trao đổi dữ liệu với các mô đun giao tiếp bên đường	TCVN 13599-1÷3:2022	
2	Hệ thống giám sát và thông tin giao thông - Giao diện dữ liệu giữa các trung tâm phục vụ hệ thống giám sát và thông tin giao thông - Phần 1: Các yêu cầu định nghĩa thông điệp	TCVN 13600-1:2022	
3	Hệ thống giám sát và thông tin giao thông - Giao diện dữ liệu giữa các trung tâm phục vụ hệ thống giám sát và thông tin giao thông - Phần 2: DATEX-ASN	TCVN 13600-2:2022	
4	Hệ thống giám sát và thông tin giao thông - Giao diện dữ liệu giữa các trung tâm phục vụ hệ thống giám sát và thông tin giao thông - Phần 3: Giao diện dữ liệu giữa các trung tâm phục vụ hệ thống giao thông thông minh (ITS) sử dụng XML (Hồ sơ A)	TCVN 13600-3:2022	
5	Hệ thống giao thông thông minh - Từ điển dữ liệu trung tâm ITS - Phần 3: Gán mã định danh đối tượng cho các khái niệm dữ liệu ITS	TCVN 13910-3:2024	

**Ghi chú:**

- Một số tiêu chuẩn tùy theo phạm vi áp dụng có thể dùng chung cho cả giai đoạn khảo sát, thiết kế, giám sát, thi công và nghiệm thu.
- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác giữ nguyên theo danh mục tiêu chuẩn được phê duyệt tại Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 của UBND tỉnh Sơn La.